

	A	B	C	D	E	F	G
1	Trưởng	THPT Lê Quý Đôn					
2	Học kì						
3	Năm	2025-2026					
4							
5				Lớp	10A01		
6				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
7	Buổi sáng						
8		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
9	1	CHAO CO	Lịch sử	Ngoại ngữ	Văn học	Sinh học	
10	2	Sinh hoạt	Vật lý	Ngoại ngữ	Văn học	Sinh học	
11	3	HD TNHN(CN)	Toán	Văn học	Toán		
12	4	Toán	Hóa học	Vật lý	Ngoại ngữ		
13	5	Toán	Hóa học	Vật lý	Hóa học		
14	Buổi chiều						
15		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
16	1						
17	2			Thẻ đục			
18	3			Hoạt động TNHN			
19	4	GDQP	Tin học				
20	5	Tin học	Thẻ đục				
21							
22				Lớp	10A02		
23				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
24	Buổi sáng						
25		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
26	1	CHAO CO	Hóa học	Toán	Toán	Vật lý	
27	2	Sinh hoạt	Ngoại ngữ	Sinh học	Toán	Vật lý	
28	3	HD TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Sinh học	Hóa học		
29	4	Văn học	Toán	Lịch sử	Hóa học		
30	5	Vật lý	Văn học	Văn học	Ngoại ngữ		
31	Buổi chiều						
32		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
33	1						
34	2				GDQP		
35	3				Thẻ đục		
36	4	Tin học	Thẻ đục				
37	5	Hoạt động TNHN	Tin học				
38							
39				Lớp	10A03		
40				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
41	Buổi sáng						
42		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
43	1	CHAO CO	Toán	Ngoại ngữ	Toán	Hóa học	
44	2	Sinh hoạt	Toán	Ngoại ngữ	Toán	Hóa học	
45	3	HD TNHN(CN)	Vật lý	Vật lý	Văn học		
46	4	Hóa học	Văn học	Vật lý	Ngoại ngữ		
47	5	Văn học	Sinh học	Sinh học	Lịch sử		
48	Buổi chiều						
49		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
50	1						
51	2		Tin học				

	A	B	C	D	E	F	G
52	3	Hoạt động TNHN	Tin học				
53	4	Thẻ đục				Thẻ đục	
54	5					GDQP	
55							
56				Lớp	10A04		
57				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
58	Buổi sáng						
59		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
60	1	CHAOCO	Hóa học	Lịch sử	Vật lý	Toán	
61	2	Sinh hoạt	Hóa học	Văn học	Toán	Vật lý	
62	3	HD TNHN(CN)	Toán	Vật lý	Hóa học		
63	4	Ngoại ngữ	Toán	Sinh học	Văn học		
64	5	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Sinh học	Văn học		
65	Buổi chiều						
66		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
67	1						
68	2	Tin học			Thẻ đục		
69	3	Tin học			GDQP		
70	4			Hoạt động TNHN			
71	5			Thẻ đục			
72							
73				Lớp	10A05		
74				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
75	Buổi sáng						
76		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
77	1	CHAOCO	Hóa học	Ngoại ngữ	Vật lý	Ngoại ngữ	
78	2	Sinh hoạt	Sinh học	Ngoại ngữ	Sinh học	Lịch sử	
79	3	HD TNHN(CN)	Toán	Văn học	Hóa học		
80	4	Hóa học	Toán	Văn học	Toán		
81	5	Văn học	Vật lý	Vật lý	Toán		
82	Buổi chiều						
83		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
84	1						
85	2	Thẻ đục		Tin học			
86	3	GDQP		Tin học			
87	4				Hoạt động TNHN		
88	5				Thẻ đục		
89							
90				Lớp	10A06		
91				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
92	Buổi sáng						
93		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
94	1	CHAOCO	Toán	Toán	Hóa học	Văn học	
95	2	Sinh hoạt	Hóa học	Toán	Hóa học	Văn học	
96	3	HD TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Lịch sử	Ngoại ngữ		
97	4	Toán	Văn học	Công nghệ	Ngoại ngữ		
98	5	Sinh học	Sinh học	Công nghệ	Sinh học		
99	Buổi chiều						
100		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
101	1						
102	2		GDQP				

	A	B	C	D	E	F	G
103	3		Thẻ đục		Hoạt động TNHN		
104	4			Tin học	Thẻ đục		
105	5			Tin học			
106							
107				Lớp	10A07		
108				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
109	Buổi sáng						
110		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
111	1	CHAOCO	Ngoại ngữ	Công nghệ	Văn học	Vật lý	
112	2	Sinh hoạt	Ngoại ngữ	Công nghệ	Văn học	Toán	
113	3	HD TNHN(CN)	Văn học	Sinh học	Lịch sử		
114	4	Vật lý	Sinh học	Toán	Vật lý		
115	5	Ngoại ngữ	Sinh học	Toán	Toán		
116	Buổi chiều						
117		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
118	1						
119	2		Tin học				
120	3		GDQP	Tin học			
121	4	Hoạt động TNHN		Thẻ đục			
122	5	Thẻ đục					
123							
124				Lớp	10A08		
125				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
126	Buổi sáng						
127		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
128	1	CHAOCO	Toán	Văn học	Địa lí	Địa lí	
129	2	Sinh hoạt	Văn học	GDKT&PL	Địa lí	Ngoại ngữ	
130	3	HD TNHN(CN)	Văn học	GDKT&PL	Toán		
131	4	Lịch sử	Công nghệ	Ngoại ngữ	Toán		
132	5	Lịch sử	Công nghệ	Ngoại ngữ	Văn học		
133	Buổi chiều						
134		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
135	1						
136	2	Hoạt động TNHN		Tin học			
137	3	Tin học		Thẻ đục		Thẻ đục	
138	4					GDQP	
139	5						
140							
141				Lớp	10A09		
142				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
143	Buổi sáng						
144		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
145	1	CHAOCO	Vật lý	GDKT&PL	Văn học	Lịch sử	
146	2	Sinh hoạt	Vật lý	Văn học	Văn học	Địa lí	
147	3	HD TNHN(CN)	Toán	Văn học	Vật lý		
148	4	Ngoại ngữ	GDKT&PL	Toán	Địa lí		
149	5	Toán	Ngoại ngữ	Toán	Ngoại ngữ		
150	Buổi chiều						
151		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
152	1						

	A	B	C	D	E	F	G
153	2	Công nghệ	Hoạt động TNHN				
154	3	Công nghệ	Thẻ đục		Thẻ đục		
155	4				GDQP		
156	5						
157							
158				Lớp	10A10		
159				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
160	Buổi sáng						
161		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
162	1	CHAOCO	Văn học	Lịch sử	Ngoại ngữ	Toán	
163	2	Sinh hoạt	Vật lý	Toán	GDKT&PL	GDKT&PL	
164	3	HD TNHN(CN)	Toán	Ngoại ngữ	Vật lý		
165	4	Vật lý	Ngoại ngữ	Văn học	Văn học		
166	5	Địa lí	Toán	Văn học	Địa lí		
167	Buổi chiều						
168		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
169	1						
170	2	Công nghệ					
171	3	Công nghệ	Hoạt động TNHN	Thẻ đục			
172	4		Thẻ đục	GDQP			
173	5						
174							
175				Lớp	10A11		
176				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
177	Buổi sáng						
178		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
179	1	CHAOCO	GDKT&PL	Văn học	Văn học	Ngoại ngữ	
180	2	Sinh hoạt	Ngoại ngữ	Văn học	Văn học	Toán	
181	3	HD TNHN(CN)	Vật lý	Lịch sử	Địa lí		
182	4	Địa lí	Vật lý	Vật lý	Toán		
183	5	Toán	Ngoại ngữ	GDKT&PL	Toán		
184	Buổi chiều						
185		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
186	1						
187	2						
188	3	Thẻ đục					
189	4	Công nghệ	Hoạt động TNHN		Thẻ đục		
190	5		Công nghệ		GDQP		
191							
192				Lớp	10A12		
193				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
194	Buổi sáng						
195		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
196	1	CHAOCO	Văn học	Ngoại ngữ	GDKT&PL	Toán	
197	2	Sinh hoạt	Văn học	Ngoại ngữ	GDKT&PL	Toán	
198	3	HD TNHN(CN)	Địa lí	Địa lí	Vật lý		
199	4	Vật lý	Toán	Vật lý	Văn học		
200	5	Ngoại ngữ	Toán	Lịch sử	Văn học		
201	Buổi chiều						
202		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
203	1						

	A	B	C	D	E	F	G
204	2			Thẻ dục			
205	3		Công nghệ	GDQP			
206	4	Thẻ dục	Công nghệ				
207	5	Hoạt động TNHN					
208							
209				Lớp	10A13		
210				Có tác dụng từ ngày	05/09/2025		
211	Buổi sáng						
212		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
213	1	CHAOCO	Toán	Địa lí	Vật lý	Toán	
214	2	Sinh hoạt	Toán	Ngoại ngữ	Vật lý	Văn học	
215	3	HD TNHN(CN)	Lịch sử	Ngoại ngữ	Văn học		
216	4	Ngoại ngữ	GDKT&PL	Văn học	Văn học		
217	5	GDKT&PL	Địa lí	Vật lý	Toán		
218	Buổi chiều						
219		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
220	1						
221	2	Thẻ dục	Công nghệ				
222	3	Hoạt động TNHN	Thẻ dục				
223	4			Công nghệ			
224	5			GDQP			
225							
226				Lớp	10A14		
227				Có tác dụng từ ngày	05/09/2025		
228	Buổi sáng						
229		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
230	1	CHAOCO	Vật lý	Ngoại ngữ	Toán	Văn học	
231	2	Sinh hoạt	GDKT&PL	Lịch sử	Toán	Toán	
232	3	HD TNHN(CN)	GDKT&PL	Vật lý	Địa lí		
233	4	Văn học	Vật lý	Ngoại ngữ	Địa lí		
234	5	Ngoại ngữ	Toán	Văn học	Văn học		
235	Buổi chiều						
236		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
237	1						
238	2			Công nghệ			
239	3			Công nghệ			
240	4	Hoạt động TNHN	Thẻ dục				
241	5	Thẻ dục	GDQP				
242							
243				Lớp	11A01		
244				Có tác dụng từ ngày	05/09/2025		
245	Buổi sáng						
246		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
247	1	CHAOCO	Sinh học	Văn học	Hóa học	Toán	
248	2	Sinh hoạt	Vật lý	Văn học	Văn học	Toán	
249	3	HD TNHN(CN)	Sinh học	Toán	Toán	Ngoại ngữ	
250	4	Lịch sử	Hóa học	Ngoại ngữ	Vật lý		
251	5	Lịch sử	Hóa học	Ngoại ngữ	Vật lý		
252	Buổi chiều						
253		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
254	1						

	A	B	C	D	E	F	G
255	2		GDQP	Thẻ đục			
256	3		Thẻ đục	Tin học			
257	4	Tin học					
258	5	Hoạt động TNHN					
259							
260				Lớp	11A02		
261				Có tác dụng từ ngày	05/09/2025		
262	Buổi sáng						
263		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
264	1	CHAOCO	Ngoại ngữ	Sinh học	Toán	Lịch sử	
265	2	Sinh hoạt	Sinh học	Lịch sử	Toán	Văn học	
266	3	HD TNHN(CN)	Toán	Ngoại ngữ	Hóa học	Văn học	
267	4	Toán	Vật lý	Ngoại ngữ	Hóa học		
268	5	Hóa học	Vật lý	Văn học	Vật lý		
269	Buổi chiều						
270		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
271	1						
272	2						
273	3						
274	4	GDQP	Tin học	Hoạt động TNHN			
275	5	Thẻ đục	Tin học	Thẻ đục			
276							
277				Lớp	11A03		
278				Có tác dụng từ ngày	05/09/2025		
279	Buổi sáng						
280		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
281	1	CHAOCO	Văn học	Toán	Ngoại ngữ	Văn học	
282	2	Sinh hoạt	Sinh học	Toán	Văn học	Hóa học	
283	3	HD TNHN(CN)	Sinh học	Vật lý	Lịch sử	Vật lý	
284	4	Vật lý	Lịch sử	Hóa học	Toán		
285	5	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Hóa học	Toán		
286	Buổi chiều						
287		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
288	1						
289	2	GDQP					
290	3	Tin học	Tin học				
291	4		Thẻ đục	Thẻ đục			
292	5			Hoạt động TNHN			
293							
294				Lớp	11A04		
295				Có tác dụng từ ngày	05/09/2025		
296	Buổi sáng						
297		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
298	1	CHAOCO	Toán	Văn học	Sinh học	Hóa học	
299	2	Sinh hoạt	Toán	Vật lý	Vật lý	Sinh học	
300	3	HD TNHN(CN)	Văn học	Ngoại ngữ	Vật lý	Toán	
301	4	Ngoại ngữ	Văn học	Ngoại ngữ	Toán		
302	5	Hóa học	Hóa học	Lịch sử	Lịch sử		
303	Buổi chiều						
304		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
305	1						

	A	B	C	D	E	F	G
306	2	Hoạt động TNHN		Tin học			
307	3	GDQP		Thẻ dực	Tin học		
308	4				Thẻ dực		
309	5						
310							
311				Lớp	11A05		
312				Có tác dụng từ ngày	05/09/2025		
313	Buổi sáng						
314		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
315	1	CHAOCO	Ngoại ngữ	Vật lý	Vật lý	Toán	
316	2	Sinh hoạt	Lịch sử	Văn học	Ngoại ngữ	Hóa học	
317	3	HD TNHN(CN)	Vật lý	Sinh học	Văn học	Hóa học	
318	4	Toán	Hóa học	Lịch sử	Văn học		
319	5	Sinh học	Toán	Ngoại ngữ	Toán		
320	Buổi chiều						
321		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
322	1						
323	2	Thẻ dực	Thẻ dực				
324	3	Hoạt động TNHN	GDQP				
325	4			Tin học			
326	5			Tin học			
327							
328				Lớp	11A06		
329				Có tác dụng từ ngày	05/09/2025		
330	Buổi sáng						
331		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
332	1	CHAOCO	Lịch sử	Sinh học	Văn học	Hóa học	
333	2	Sinh hoạt	Ngoại ngữ	Vật lý	Sinh học	Toán	
334	3	HD TNHN(CN)	Toán	Văn học	Ngoại ngữ	Lịch sử	
335	4	Vật lý	Toán	Hóa học	Ngoại ngữ		
336	5	Toán	Văn học	Hóa học	Vật lý		
337	Buổi chiều						
338		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
339	1						
340	2						
341	3				Thẻ dực		
342	4	Hoạt động TNHN			Tin học	Thẻ dực	
343	5	Tin học				GDQP	
344							
345				Lớp	11A07		
346				Có tác dụng từ ngày	05/09/2025		
347	Buổi sáng						
348		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
349	1	CHAOCO	Ngoại ngữ	Toán	Văn học	Văn học	
350	2	Sinh hoạt	Toán	Toán	Văn học	Sinh học	
351	3	HD TNHN(CN)	Lịch sử	Lịch sử	Toán	Ngoại ngữ	
352	4	Ngoại ngữ	Hóa học	Công nghệ	Sinh học		
353	5	Hóa học	Hóa học	Công nghệ	Sinh học		
354	Buổi chiều						
355		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
356	1						

	A	B	C	D	E	F	G
357	2					Thẻ dực	
358	3	Thẻ dực	Tin học			Hoạt động TNHN	
359	4	Tin học	GDQP				
360	5						
361							
362				Lớp	11A08		
363				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
364	Buổi sáng						
365		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
366	1	CHAOCO	Sinh học	Sinh học	Lịch sử	Văn học	
367	2	Sinh hoạt	Hóa học	Công nghệ	Toán	Ngoại ngữ	
368	3	HD TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Công nghệ	Văn học	Sinh học	
369	4	Hóa học	Ngoại ngữ	Toán	Văn học		
370	5	Lịch sử	Toán	Toán	Hóa học		
371	Buổi chiều						
372		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
373	1						
374	2						
375	3	Hoạt động TNHN				Thẻ dực	
376	4	Thẻ dực	Tin học			GDQP	
377	5		Tin học				
378							
379				Lớp	11A09		
380				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
381	Buổi sáng						
382		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
383	1	CHAOCO	Toán	Ngoại ngữ	Toán	Vật lý	
384	2	Sinh hoạt	Sinh học	Công nghệ	Lịch sử	Vật lý	
385	3	HD TNHN(CN)	Sinh học	Toán	Văn học	Văn học	
386	4	Lịch sử	Toán	Sinh học	Văn học		
387	5	Vật lý	Ngoại ngữ	Công nghệ	Ngoại ngữ		
388	Buổi chiều						
389		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
390	1						
391	2					Thẻ dực	
392	3					GDQP	
393	4	Hoạt động TNHN		Tin học			
394	5	Thẻ dực		Tin học			
395							
396				Lớp	11A10		
397				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
398	Buổi sáng						
399		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
400	1	CHAOCO	Ngoại ngữ	Lịch sử	GDKT&PL	Công nghệ	
401	2	Sinh hoạt	Ngoại ngữ	Địa lí	Công nghệ	Văn học	
402	3	HD TNHN(CN)	Lịch sử	Địa lí	Toán	GDKT&PL	
403	4	Ngoại ngữ	Toán	Văn học	Toán		
404	5	Địa lí	Toán	Văn học	Văn học		
405	Buổi chiều						
406		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
407	1						

	A	B	C	D	E	F	G
408	2	Thẻ dực					
409	3	Thẻ dực		Hoạt động TNHN			
410	4			GDQP	Tin học		
411	5				Tin học		
412							
413				Lớp	11A11		
414				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
415	Buổi sáng						
416		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
417	1	CHAOCO	Toán	Địa lí	Ngoại ngữ	GDKT&PL	
418	2	Sinh hoạt	Toán	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Địa lí	
419	3	HD TNHN(CN)	GDKT&PL	Văn học	Văn học	Công nghệ	
420	4	Địa lí	Công nghệ	Văn học	Văn học		
421	5	Toán	Lịch sử	Lịch sử	Toán		
422	Buổi chiều						
423		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
424	1						
425	2				Tin học		
426	3				Tin học		
427	4	Hoạt động TNHN		Thẻ dực			
428	5	GDQP		Thẻ dực			
429							
430				Lớp	11A12		
431				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
432	Buổi sáng						
433		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
434	1	CHAOCO	Toán	Vật lý	Toán	Địa lí	
435	2	Sinh hoạt	Toán	Vật lý	Toán	Vật lý	
436	3	HD TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	GDKT&PL	Lịch sử	
437	4	Văn học	Ngoại ngữ	Địa lí	Lịch sử		
438	5	Văn học	GDKT&PL	Văn học	Văn học		
439	Buổi chiều						
440		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
441	1						
442	2			Thẻ dực			
443	3	Công nghệ		GDQP			
444	4	Công nghệ	Hoạt động TNHN				
445	5		Thẻ dực				
446							
447				Lớp	11A13		
448				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
449	Buổi sáng						
450		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
451	1	CHAOCO	Lịch sử	Địa lí	Văn học	Vật lý	
452	2	Sinh hoạt	GDKT&PL	Ngoại ngữ	Văn học	Văn học	
453	3	HD TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Toán	Toán	
454	4	Toán	Địa lí	Vật lý	GDKT&PL		
455	5	Văn học	Toán	Vật lý	Lịch sử		
456	Buổi chiều						
457		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
458	1						

	A	B	C	D	E	F	G
459	2	Công nghệ				GDQP	
460	3	Công nghệ			Hoạt động TNHN	Thẻ dực	
461	4				Thẻ dực		
462	5						
463							
464				Lớp	11A14		
465				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
466	Buổi sáng						
467		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
468	1	CHAOCO	Văn học	Ngoại ngữ	Địa lí	Ngoại ngữ	
469	2	Sinh hoạt	Văn học	Địa lí	Vật lý	Toán	
470	3	HD TNHN(CN)	Toán	Lịch sử	Lịch sử	Văn học	
471	4	Văn học	Toán	GDKT&PL	Toán		
472	5	Ngoại ngữ	Vật lý	Vật lý	GDKT&PL		
473	Buổi chiều						
474		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
475	1						
476	2						
477	3	Công nghệ				GDQP	
478	4	Công nghệ			Hoạt động TNHN	Thẻ dực	
479	5				Thẻ dực		
480							
481				Lớp	12A01		
482				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
483	Buổi sáng						
484		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
485	1	CHAOCO	Sinh học	Vật lý	Ngoại ngữ	Hóa học	
486	2	Sinh hoạt	Lịch sử	Toán	Toán	Hóa học	
487	3	HD TNHN(CN)	Văn học	Văn học	Toán	Toán	
488	4	Sinh học	Ngoại ngữ	Văn học	Vật lý	Lịch sử	
489	5	Vật lý	Ngoại ngữ	Hóa học	Ngoại ngữ		
490	Buổi chiều						
491		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
492	1						
493	2		Hoạt động TNHN		Thẻ dực		
494	3	Tin học	Tin học		GDQP		
495	4	Thẻ dực					
496	5						
497							
498				Lớp	12A02		
499				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
500	Buổi sáng						
501		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
502	1	CHAOCO	Văn học	Lịch sử	Sinh học	Toán	
503	2	Sinh hoạt	Văn học	Sinh học	Vật lý	Văn học	
504	3	HD TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Hóa học	Ngoại ngữ	Hóa học	
505	4	Toán	Toán	Vật lý	Ngoại ngữ	Hóa học	
506	5	Toán	Lịch sử	Ngoại ngữ	Vật lý		
507	Buổi chiều						
508		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
509	1						

	A	B	C	D	E	F	G
510	2	Hoạt động TNHN					
511	3	GDQP					
512	4		Thẻ dực		Tin học		
513	5		Tin học		Thẻ dực		
514							
515				Lớp	12A03		
516				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
517	Buổi sáng						
518		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
519	1	CHAOCO	Toán	Hóa học	Ngoại ngữ	Văn học	
520	2	Sinh hoạt	Ngoại ngữ	Hóa học	Ngoại ngữ	Toán	
521	3	HD TNHN(CN)	Hóa học	Ngoại ngữ	Công nghệ	Toán	
522	4	Sinh học	Văn học	Toán	Sinh học	Lịch sử	
523	5	Công nghệ	Lịch sử	Văn học	Sinh học		
524	Buổi chiều						
525		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
526	1						
527	2	GDQP					
528	3	Hoạt động TNHN	Thẻ dực				
529	4		Tin học		Thẻ dực		
530	5				Tin học		
531							
532				Lớp	12A04		
533				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
534	Buổi sáng						
535		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
536	1	CHAOCO	Văn học	Hóa học	Lịch sử	Công nghệ	
537	2	Sinh hoạt	Văn học	Hóa học	Văn học	Công nghệ	
538	3	HD TNHN(CN)	Sinh học	Toán	Sinh học	Hóa học	
539	4	Toán	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Sinh học	Ngoại ngữ	
540	5	Lịch sử	Toán	Toán	Ngoại ngữ		
541	Buổi chiều						
542		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
543	1						
544	2	Tin học	Tin học				
545	3	Thẻ dực	Hoạt động TNHN				
546	4					Thẻ dực	
547	5					GDQP	
548							
549				Lớp	12A06		
550				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
551	Buổi sáng						
552		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
553	1	CHAOCO	Ngoại ngữ	Công nghệ	Ngoại ngữ	Văn học	
554	2	Sinh hoạt	Ngoại ngữ	Vật lý	Ngoại ngữ	Toán	
555	3	HD TNHN(CN)	Lịch sử	Văn học	Sinh học	Công nghệ	
556	4	Vật lý	Vật lý	Văn học	Toán	Sinh học	
557	5	Sinh học	Toán	Lịch sử	Toán		
558	Buổi chiều						
559		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
560	1						

	A	B	C	D	E	F	G
561	2		Thẻ dực			Tin học	
562	3		GDQP			Tin học	
563	4	Hoạt động TNHN					
564	5	Thẻ dực					
565							
566				Lớp	12A07		
567				Có tác dụng từ ngày	05/09/2025		
568	Buổi sáng						
569		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
570	1	CHAO CO	Ngoại ngữ	Công nghệ	Lịch sử	Toán	
571	2	Sinh hoạt	Văn học	Công nghệ	Lịch sử	Địa lí	
572	3	HD TNHN(CN)	Văn học	Toán	Địa lí	Địa lí	
573	4	Văn học	Lịch sử	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Toán	
574	5	Văn học	GDKT&PL	GDKT&PL	Ngoại ngữ		
575	Buổi chiều						
576		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
577	1						
578	2		GDQP		Tin học		
579	3		Hoạt động TNHN		Thẻ dực		
580	4					Tin học	
581	5					Thẻ dực	
582							
583				Lớp	12A08		
584				Có tác dụng từ ngày	05/09/2025		
585	Buổi sáng						
586		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
587	1	CHAO CO	Văn học	GDKT&PL	Địa lí	Lịch sử	
588	2	Sinh hoạt	Văn học	Văn học	Ngoại ngữ	Lịch sử	
589	3	HD TNHN(CN)	Toán	Văn học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	
590	4	GDKT&PL	Toán	Công nghệ	Lịch sử	Toán	
591	5	Ngoại ngữ	Công nghệ	Địa lí	Địa lí		
592	Buổi chiều						
593		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
594	1						
595	2					GDQP	
596	3					Thẻ dực	
597	4		Hoạt động TNHN		Tin học		
598	5		Thẻ dực		Tin học		
599							
600				Lớp	12A05		
601				Có tác dụng từ ngày	05/09/2025		
602	Buổi sáng						
603		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
604	1	CHAO CO	Văn học	Công nghệ	Lịch sử	Ngoại ngữ	
605	2	Sinh hoạt	Toán	Công nghệ	Toán	Ngoại ngữ	
606	3	HD TNHN(CN)	Toán	Ngoại ngữ	Toán	Văn học	
607	4	Sinh học	Sinh học	Lịch sử	Vật lý	Văn học	
608	5	Vật lý	Sinh học	Ngoại ngữ	Vật lý		
609	Buổi chiều						
610		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
611	1						

	A	B	C	D	E	F	G
612	2	Thẻ dực			Tin học	Thẻ dực	
613	3	Hoạt động TNHN			Tin học	GDQP	
614	4						
615	5						
616							
617				Lớp	12A09		
618				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
619	Buổi sáng						
620		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
621	1	CHAOCO	Địa lí	Ngoại ngữ	Toán	Toán	
622	2	Sinh hoạt	Địa lí	Ngoại ngữ	Lịch sử	GDKT&PL	
623	3	HD TNHN(CN)	Văn học	GDKT&PL	Ngoại ngữ	Văn học	
624	4	Lịch sử	Lịch sử	Địa lí	Công nghệ	Văn học	
625	5	Toán	Ngoại ngữ	Văn học	Công nghệ		
626	Buổi chiều						
627		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
628	1						
629	2						
630	3			Thẻ dực		Hoạt động TNHN	
631	4		GDQP	Tin học		Thẻ dực	
632	5					Tin học	
633							
634				Lớp	12A10		
635				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
636	Buổi sáng						
637		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
638	1	CHAOCO	Toán	Ngoại ngữ	Toán	Ngoại ngữ	
639	2	Sinh hoạt	Địa lí	Ngoại ngữ	Toán	Ngoại ngữ	
640	3	HD TNHN(CN)	Địa lí	Địa lí	Công nghệ	GDKT&PL	
641	4	Văn học	Lịch sử	Văn học	GDKT&PL	GDKT&PL	
642	5	Văn học	Lịch sử	Công nghệ	Lịch sử		
643	Buổi chiều						
644		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
645	1						
646	2			Tin học	GDQP	Hoạt động TNHN	
647	3			Tin học	Thẻ dực	Thẻ dực	
648	4						
649	5						
650							
651				Lớp	12A11		
652				Có tác dụng từ ngày		05/09/2025	
653	Buổi sáng						
654		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
655	1	CHAOCO	Lịch sử	Sinh học	Ngoại ngữ	Văn học	
656	2	Sinh hoạt	Toán	Sinh học	Lịch sử	Văn học	
657	3	HD TNHN(CN)	Toán	Hóa học	Văn học	Vật lý	
658	4	Ngoại ngữ	Hóa học	Ngoại ngữ	Toán	Vật lý	
659	5	Vật lý	Hóa học	Ngoại ngữ	Toán		
660	Buổi chiều						
661		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
662	1						

	A	B	C	D	E	F	G
663	2						
664	3				Tin học		
665	4		Hoạt động TNHN	Thẻ dực	GDQP		
666	5		Thẻ dực	Tin học			
667							
668				Lớp	12A12		
669				Có tác dụng từ ngày	05/09/2025		
670	Buổi sáng						
671		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
672	1	CHAOCO	Địa lí	Toán	Toán	Địa lí	
673	2	Sinh hoạt	Lịch sử	GDKT&PL	Địa lí	Toán	
674	3	HD TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Sinh học	Lịch sử	Văn học	
675	4	Ngoại ngữ	Văn học	Sinh học	Lịch sử	Văn học	
676	5	Ngoại ngữ	Văn học	Ngoại ngữ	GDKT&PL		
677	Buổi chiều						
678		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
679	1						
680	2		Thẻ dực				
681	3	Công nghệ	Hoạt động TNHN				
682	4	Công nghệ				GDQP	
683	5					Thẻ dực	